

Phát hành ngày 08/11/2021

TỔNG QUAN TTCK TRONG NƯỚC



TỔNG QUAN TTCK	HSX	HNX	UPCOM	VN30
Chỉ số Index	1,456.51	427.64	108.20	1,531.76
%Thay đổi trong tuần	0.85%	3.77%	2.68%	-0.04%
GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)	31,677.61	4,332.68	2,921.72	18,402.94
%Thay đổi so với tuần trước	21.65%	23.08%	21.66%	16.94%
KLGD TB/ phiên (triệu CP)	1,053.98	175.37	150.33	510.81
%Thay đổi so với tuần trước	23.82%	18.89%	22.20%	25.26%
P/E	17.13	22.91	24.96	16.43
P/B	2.73	2.51	2.95	3.04

Diễn biến TTCK trong nước

Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tuần đầu tháng 11, VN-Index đứng ở mức 1.456,51 điểm, tăng 12,24 điểm (0,8%) so với tuần trước đó. HNX-Index tăng 15,52 điểm (3,8%) lên 427,64 điểm. UPCoM-Index tăng 2,82 điểm (2,7%) lên 108,2 điểm.

Khối ngoại giao dịch có phần tiêu cực trở lại ở tuần này đặc biệt là ở 2 phiên giao dịch đầu tuần. Cụ thể, khối ngoại mua vào 173 triệu cổ phiếu, trị giá 7.360 tỷ đồng, trong khi bán ra 209 triệu cổ phiếu, trị giá 9.516 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức hơn 36 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng là 2.155 tỷ đồng. Trên sàn HoSE, khối ngoại bán ròng trở lại 1.991 tỷ đồng, tương ứng khối lượng bán ròng là 31,6 triệu cổ phiếu. Tại sàn HNX, khối ngoại có tuần bán ròng thứ 7 liên tiếp với giá trị giảm 56% so với tuần trước đó và ở mức 73,8 tỷ đồng, tương ứng khối lượng gần 1,4 triệu cổ phiếu. Ở sàn UPCoM, khối ngoại bán ròng giao dịch cũng tiêu cực trở lại khi bán ròng 91 tỷ đồng, tương ứng khối lượng bán ròng là hơn 3,2 triệu cổ phiếu.

Đối với khối tự doanh, dòng vốn này mua vào 43 triệu cổ phiếu trên HoSE trong tuần từ 1-5/11, tương ứng giá trị mua vào là 1.955 tỷ đồng, trong khi bán ra 75,4 triệu cổ phiếu, trị giá 3.549 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức 32,3 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng là 1.593 tỷ đồng, mức bán ròng này của dòng vốn tự doanh là mạnh nhất kể từ đầu năm 2021.

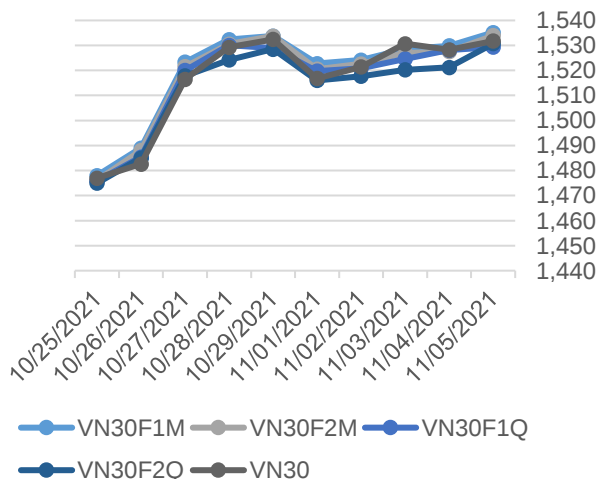
Diễn biến TTCK phái sinh

Thị trường phái sinh tăng mạnh so với tuần trước, đóng cửa cao hơn phiên cuối tuần trước ở tất cả các chỉ số. Tính chung cho cả tuần, VN30F1M tăng 2.82%, tương ứng 1.533.70 điểm; hợp đồng VN30F2M cũng tăng 2.73% lên mức 1.533.70 điểm, hợp đồng VN30F1Q đóng cửa ở mức 1.528.90 điểm tăng 2.75%, VN30F2Q tăng 2.73%, ở mức 1.528.50 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 1.532.35 điểm, tăng 2.93% so với cuối tuần trước. Tâm lý thị trường đang tỏ ra thận trọng, các nhà đầu tư đang có xu hướng chốt lời cổ phiếu.

Đồ thị chỉ số VNINDEX



Giá HĐTL so với VN30





TTCK QT

Chỉ số
Index%Thay đổi
trong tuần

Dow Jones	36,328	1.42%
S&P 500	4,698	2.00%
FTSE 100	7,304	0.92%
DAX	16,054	2.33%
Shang Hai	3,492	-0.92%
Nikkei	29,612	2.64%



Diễn biến TTCK quốc tế

Dow Jones tăng 203,72 điểm, tương đương 0,56%, lên 36.327,95 điểm, vượt đỉnh lịch sử 36.157,58 điểm thiết lập ngày 3/11. S&P 500 tăng 17,47 điểm, tương đương 0,37%, lên 4.697,53 điểm, vượt đỉnh lịch sử 4.680,06 điểm thiết lập hôm 4/11. Đây là phiên lập đỉnh thứ 7 liên tiếp của S&P 500 và Nasdaq. Trong số 11 lĩnh vực chính của S&P 500, năng lượng và công nghiệp tăng mạnh nhất, lần lượt 1,4% và 1%. Chốt tuần, Dow Jones tăng 1,42%, S&P 500 tăng 2% còn Nasdaq tăng 3,05%, tuần tăng thứ 5 liên tiếp của cả ba chỉ số.

Kết phiên cuối tuần, chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản giảm 0,23%. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 giảm 0,61%, Topix giảm 0,69%. Thị trường Trung Quốc đi xuống với Shanghai Composite giảm 1%, Shenzhen Component giảm 0,637%. Hang Seng của Hong Kong giảm 1,41%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 0,47%. ASX 200 của Australia tăng 0,39%.



DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK



Giá vàng

Giá vàng ngày 5/11 tăng, lên gần đỉnh hai tháng sau khi các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới vẫn giữ quan điểm nới lỏng về chính sách tiền tệ.

Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 26,2 USD lên 1.818 USD/ounce.

Giá vàng tương lai tăng 1,3% lên 1.816,8 USD/ounce.



Giá dầu

Giá dầu Brent tương lai tăng 2,2 USD lên 82,74 USD/thùng.

Giá dầu WTI tương lai tăng 2,46 USD lên 81,27 USD/thùng.

Chốt tuần, Brent giảm khoảng 2%, tuần giảm thứ hai liên tiếp, WTI giảm 2,7%.



Tiền tệ

Chốt tuần, trên thị trường quốc tế, chỉ số US Dollar Index (DXY), đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) ghi nhận ở mức 94,207 điểm, giảm 0,134 điểm, tương đương dễ mất 0,14%.

Đầu tuần, đồng đô la Mỹ đã tăng giá nhẹ, sau đó lại nhanh chóng đi xuống. Sau phiên lao dốc ngày thứ năm, đồng đô la Mỹ đã tăng vọt vào thứ Sáu (5/11) lên mức cao nhất trong hơn một năm sau khi dữ liệu cho thấy mức tăng trưởng việc làm của Mỹ mạnh hơn dự kiến vào tháng 10. Nhưng sau đó đồng tiền này đã giảm nhẹ khi tâm lý đầu tư rủi ro được cải thiện và chứng khoán tăng giá.

VNINDEX

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ 6, VN-Index tiếp tục tăng điểm và đang hướng tới đỉnh cao mới. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với trung bình 10 phiên.

Chỉ báo MACD đang cắt trên đường Signal và nằm trên đường Zero cho thấy thị trường đang tích cực, tuy nhiên chỉ báo RSI đang đi vào vùng quá mua vì vậy VN-Index có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh nhẹ trong tuần tới, đây là cơ hội mua tích lũy cổ phiếu cho những nhà đầu tư đã có sẵn hàng từ trước.

Ở đồ thị tuần, VN-Index tạo cây nến Spinning Tops biểu thị sự lưỡng lự của chỉ số, có khả năng thị trường sẽ có nhịp điều chỉnh test lại vùng đỉnh cũ 1.424 điểm trước khi tiến lên vùng 1.500 điểm.

Published on TradingView.com, Nov 07, 2021 11:05 UTC



TradingView

Published on TradingView.com, Nov 07, 2021 11:06 UTC



TradingView

HNXINDEX

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ 6, HNX-Index xuất hiện cây nến Mazubozu và đang tiến đến vùng kháng cự gần 430 điểm. Điểm trừ là khối lượng giao dịch thấp hơn trung bình 10 phiên gần nhất cho thấy dòng tiền chưa quay trở lại sau phiên xả hàng 3/11/2021.

Nếu chỉ số có thể vượt hoàn toàn được vùng này thì đà tăng sẽ tiếp tục tiến lên vùng kháng cự 440 - 443 điểm (ngưỡng Fibonacci Extension 261.8%).

Ở đồ thị tuần, HNX-Index tạo cây nến Mazubozu cho thấy lực mua của chỉ số rất mạnh. Chỉ báo MACD đang cắt trên đường Signal cho thấy chỉ số đang tiếp diễn xu hướng tăng giá trước đó.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

Dòng tiền đang tiếp tục đổ vào thị trường chứng khoán do lãi suất gửi tiết kiệm liên tục ở mức thấp kéo theo chỉ số thị trường liên tục phá đỉnh và đang hướng tới mốc 1500 điểm.

Nhà đầu tư có thể mua và nắm giữ đối với nhóm ngành đã có sự sụt giảm mạnh như nhóm ngân hàng khi nhóm cổ phiếu ngành này đã về mức định giá hấp dẫn hay như nhóm cổ phiếu chứng khoán được hưởng lợi lớn từ việc thanh khoản thị trường tiếp tục tăng cao, số lượng tài khoản chứng khoán mở mới đạt mức kỷ lục mới.



BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ



Tỷ giá: Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 06/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23.133 đồng/USD, tăng 2 đồng so với tuần trước.

Lãi suất: Thị trường tiền tệ liên ngân hàng áp dụng ngày 04/11/2021, lãi suất bình quân liên ngân hàng tăng giảm trái chiều. Cụ thể, lãi suất qua đêm tăng nhẹ lên 0.62%/năm, lãi suất tuần tăng lên mức 0.70%, kì hạn 1 tháng giảm còn 1.05%, kì hạn 3 tháng tăng mạnh lên 2.83%, trong khi kì hạn 6 tháng tăng 2.83%.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Vàng thế giới có tuần tăng mạnh nhất kể từ tháng 8/2021, lên cao nhất trong gần 2 tháng Giá vàng tăng hơn 1% vào ngày thứ Sáu (05/11) lên mức cao nhất trong gần 2 tháng, khi lập trường “bỏ cầu” của các ngân hàng trung ương lớn đối với lãi suất trong tuần này đã làm tăng nhu cầu đối với đối với kim loại trú ẩn an toàn.

Giá thực phẩm toàn cầu tiến sát mức kỷ lục Giá thực phẩm toàn cầu tăng vọt trong tháng 10, nơi dài đà leo dốc hướng tới mức kỷ lục và gây thêm áp lực lạm phát lên người tiêu dùng và các chính phủ. Một chỉ số theo dõi các loại thực phẩm thiết yếu, từ lúa mì cho tới dầu thực vật, của Liên Hiệp Quốc (UN) tăng 3% lên mức đỉnh 10 năm trong tháng 10/2021, qua đó gây áp lực lên các hộ gia đình vốn đang căng thẳng trước tình hình đại dịch. Điều này càng khiến nỗi lo về lạm phát của các ngân hàng trung ương thêm trầm trọng hơn và gia tăng rủi ro xảy ra nạn đói toàn cầu.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

PMI tháng 10 đạt 52.1 điểm, các điều kiện kinh doanh cải thiện Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) ngành sản xuất Việt Nam tăng trở lại lên trên ngưỡng trung tính 50 điểm trong tháng 10 khi đạt 52.1 điểm, sau khi chỉ đạt 40.2 điểm trong tháng 9.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 10 tháng 2021 ước đạt 537.31 tỷ USD Hoạt động xuất nhập khẩu tháng 10 tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 10 ước tính đạt 53.5 tỷ USD giảm 0.4% so với tháng 9 và tăng 4% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tính chung 10 tháng năm nay, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa vẫn duy trì tốc độ tăng cao, đạt 537.31 tỷ USD, tăng 22.2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 16.6%; nhập khẩu tăng 28.2%.

COVAX phân bổ thêm 9 triệu liều vaccine Pfizer và Moderna cho Việt Nam Tính đến ngày 20/10, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 23.74 tỷ USD, tăng 1.1% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn FDI đăng ký mới và tăng thêm đều tăng mạnh. Thông tin từ Bộ KH&ĐT cho biết, vốn đăng ký mới từ đầu năm đến nay đạt trên 13 tỷ USD, tăng 11.6% so với cùng kỳ; vốn tăng thêm đạt trên 7.09 tỷ USD, tăng 24.2% so với cùng kỳ.

Chính phủ đồng ý thí điểm 3 giai đoạn đón khách quốc tế Ngày 2/11, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Sỹ Hiệp đã ký văn bản số 8044 truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh đối với đề xuất của Bộ VH-TT&DL về Hướng dẫn tạm thời thí điểm đón khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.

THÔNG TIN VĨ MÔ TUẦN TỚI



- (11/11) VFMVN30 ETF hoàn tất giao dịch cơ cấu danh mục
- (11/11) Sản Lượng Công Nghiệp của Trung Quốc (Năm trên năm) (Tháng 10); Dự Báo của NHTW Châu Âu
- (10/11) Công bố dự trữ dầu thô của Mỹ

LỊCH SỰ KIỆN THỊ TRƯỜNG

Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện
8/11/2021	28/10/2021	8/11/2021	OCB	HSX	Giao dịch 273.976.520 cp niêm yết bổ sung
8/11/2021	9/11/2021	26/11/2021	HTC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300 đ/cp)
8/11/2021	9/11/2021	8/11/2021	YBM	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021, trả cổ phiếu thưởng (tỷ lệ 3:1)
8/11/2021	9/11/2021	8/11/2021	VCP	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
8/11/2021	9/11/2021	30/11/2021	BVH	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (898.5 đ/cp)
8/11/2021	8/11/2021	8/11/2021	VPB	HSX	Niêm yết bổ sung 1.975.725.021 cp
8/11/2021	9/11/2021	8/11/2021	C4G	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường
8/11/2021	8/11/2021	8/11/2021	CAM	Upcom	Giao dịch 1.296.300 cổ phiếu niêm yết bổ sung
8/11/2021	9/11/2021	8/11/2021	TS4	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
8/11/2021	9/11/2021	26/11/2021	TRC	HSX	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020 (900 đ/cp)
8/11/2021	9/11/2021	8/11/2021	TCĐ	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
8/11/2021	9/11/2021	8/11/2021	VSC	HSX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu (tỷ lệ 1:1)
9/11/2021	10/11/2021	25/11/2021	IDC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.400 đ/cp)
9/11/2021	10/11/2021	9/11/2021	VIE	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021
9/11/2021	10/11/2021	9/11/2021	SKV	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
9/11/2021	10/11/2021	9/11/2021	VNY	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
9/11/2021	10/11/2021	9/11/2021	TDĐ	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 100:15), bán ưu đãi (tỷ lệ 3:1)
9/11/2021	10/11/2021	18/11/2021	PTD	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)
9/11/2021	10/11/2021	3/12/2021	ADP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (400đ/cp)
9/11/2021	10/11/2021	9/11/2021	NVL	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
9/11/2021	10/11/2021	9/11/2021	PPY	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
10/11/2021	11/11/2021	10/11/2021	HPI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
10/11/2021	10/11/2021	10/11/2021	NNB	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu
		10/11/2021	HII	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
		10/11/2021	PJT	HSX	Giao dịch 7.680.239 cp niêm yết bổ sung
10/11/2021	11/11/2021	10/11/2021	APH	HSX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
		10/11/2021	GEG	HSX	Giao dịch 32.540.338 cp niêm yết bổ sung
10/11/2021	10/11/2021	10/11/2021	CCR	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu
10/11/2021	11/11/2021	6/12/2021	NAV	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
10/11/2021	11/11/2021	10/11/2021	VGP	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
10/11/2021	11/11/2021	10/11/2021	VNF	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 20:1)
10/11/2021	11/11/2021	10/11/2021	CRE	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
11/11/2021	12/11/2021	30/11/2021	L12	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)
		11/11/2021	DXG	HSX	Giao dịch 77.738.381 cp niêm yết bổ sung
11/11/2021	12/11/2021	11/11/2021	VPI	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 10:1)
11/11/2021	12/11/2021	25/11/2021	SDC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500 đ/cp)
11/11/2021	12/11/2021	6/12/2021	PVT	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (1.000 đ/cp)
11/11/2021	12/11/2021	11/11/2021	SHB	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 100:10.5), thực hiện quyền mua cp (tỷ lệ 100:28)
11/11/2021	12/11/2021	11/11/2021	DGC	HSX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
11/11/2021	12/11/2021	11/11/2021	TEG	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
11/11/2021	12/11/2021	11/11/2021	CAP	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
11/11/2021	12/11/2021	14/12/2021	TMT	HSX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
12/11/2021	15/11/2021	27/12/2021	TIX	HSX	Lấy ý kiến CĐ, tổ chức ĐHĐCĐ và tạm ứng cổ tức đợt 2/2021 (1.250 đ/cp)
		12/11/2021	MML	Upcom	Giao dịch đầu tiên 19.999.800 trái phiếu niêm yết
12/11/2021	15/11/2021	12/11/2021	QNC	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
12/11/2021	15/11/2021	12/11/2021	TSĐ	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
12/11/2021	15/11/2021	12/11/2021	KHA	Upcom	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
12/11/2021	15/11/2021	12/11/2021	VGS	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
12/11/2021	15/11/2021	1/12/2021	KHP	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (250 đ/cp)
12/11/2021	15/11/2021	12/11/2021	DZM	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
12/11/2021	15/11/2021	12/11/2021	NBB	HSX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
12/11/2021	15/11/2021	12/11/2021	SKH	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
12/11/2021	15/11/2021	26/11/2021	SMC	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 (500 đ/cp)
12/11/2021	15/11/2021	12/11/2021	PGN	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 11%)
12/11/2021	15/11/2021	12/11/2021	TCH	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
		12/11/2021	TVB	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
		13/11/2021	PLP	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021



Phát hành ngày 08/11/2021

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	KHP	38.83%	14,300
	IDI	36.79%	11,750
	HAI	24.49%	6,050
	DC4	23.32%	25,650
	ABS	21.20%	24,300
	C47	20.28%	17,200
	BSI	19.77%	41,800
	DTA	18.85%	29,000
	SJF	18.48%	10,900
	VIX	17.79%	26,150

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	TGG	-14.92%	23,100
	VAF	-9.75%	14,350
	LGC	-9.67%	51,400
	VIP	-8.13%	13,000
	HRC	-7.77%	54,600
	TNC	-7.73%	34,600
	PTC	-7.50%	11,100
	EMC	-6.83%	17,050
	NAF	-4.76%	27,000
	VTO	-4.55%	13,650

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top tăng mạnh nhất
SD2	57.50%	12,600	
L14	43.99%	199,000	
VC7	38.82%	23,600	
SDA	37.61%	30,000	
SCG	37.52%	79,900	
L18	37.05%	60,300	
DIH	36.36%	63,000	
VC9	35.29%	11,500	
VE4	32.81%	42,500	
ADC	31.71%	27,000	

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top giảm mạnh nhất
SEB	-23.64%	42,000	
VTH	-17.59%	8,900	
SGH	-13.50%	37,800	
PMP	-13.10%	12,600	
PCE	-13.01%	25,400	
NFC	-12.57%	15,300	
BII	-12.09%	16,000	
VKC	-10.60%	13,500	
ARM	-9.80%	45,100	
SDG	-9.77%	35,100	

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	TVW	111.11%	13,300
	DCF	98.04%	10,100
	RAT	85.96%	18,782
	HCI	83.85%	35,300
	SKV	78.25%	46,879
	MDF	78.23%	30,299
	HAF	72.59%	23,300
	SKH	68.86%	36,137
	CEN	65.93%	26,383
	BMV	58.21%	10,600

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	YBC	-40.69%	12,633
	VIM	-31.67%	24,529
	HNT	-29.66%	10,200
	VPR	-27.20%	18,200
	UPC	-26.92%	19,000
	MA1	-26.85%	18,800
	ILS	-26.78%	13,400
	RAT	-25.53%	14,000
	MTS	-23.91%	14,000
	HEP	-23.33%	13,800

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Phát hành ngày 08/11/2021

Giao dịch khối ngoại	HSX	HNX	UPCOM
Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)	(1,990.70)	(73.83)	(90.98)
Tổng KLGD ròng (triệu CP)	(31.56)	(1.37)	(3.23)

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI SÀN HSX

TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
CTG	5,527,200	179,502	NVL	(4,949,300)	(583,930)
STB	4,655,100	128,043	PAN	(16,986,700)	(527,417)
VCB	1,228,600	120,741	SSI	(10,977,200)	(463,932)
HPG	2,038,600	115,734	NLG	(5,192,100)	(315,591)
KDC	1,423,300	87,492	VNM	(3,072,200)	(275,145)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

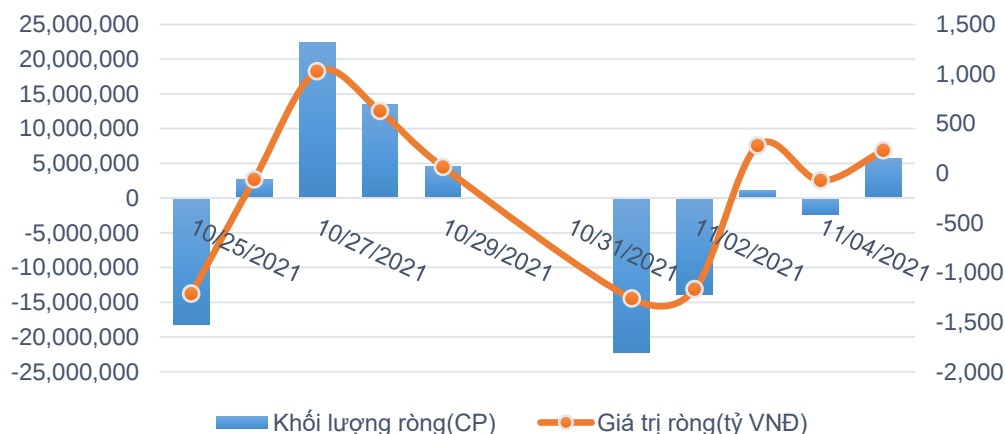
TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
CEO	838,418	10,587	VCS	(160,100)	(19,811)
SHS	81,804	3,516	PVS	(553,700)	(15,943)
TDN	154,100	2,562	PDB	(398,800)	(12,606)
HUT	171,300	2,370	IVS	(609,000)	(8,690)
NBC	91,400	2,020	TNG	(227,100)	(7,510)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

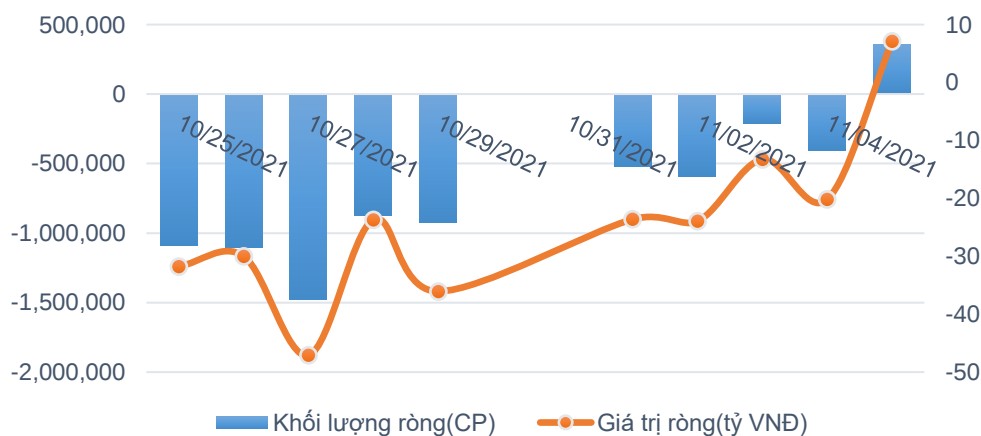
TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
ACV	172,581	14,971	QNS	(1,111,600)	(56,258)
CLX	157,000	4,704	HHV	(1,634,735)	(35,286)
VGX	100,500	2,726	RGC	(320,900)	(12,516)
VTP	31,702	2,459	LTG	(149,000)	(6,366)
TCI	121,500	2,430	SKH	(168,400)	(5,655)

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (tiếp)

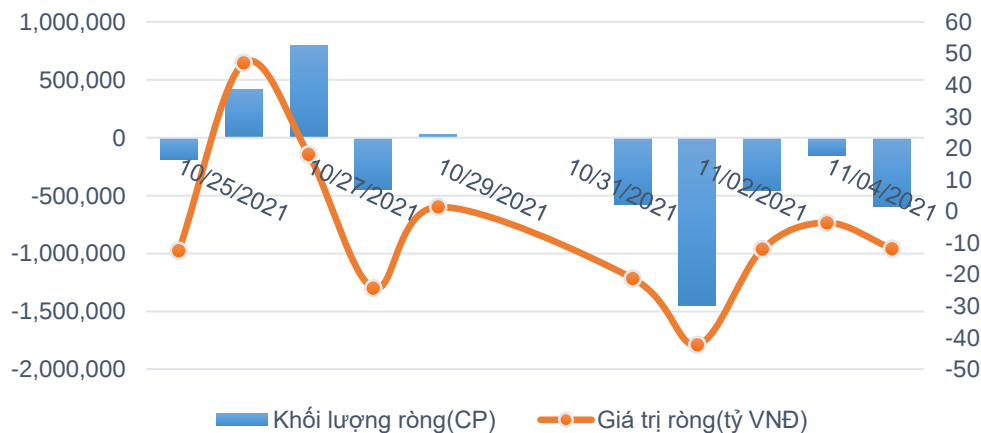
Giao dịch khối ngoại HSX



Giao dịch khối ngoại HNX



Giao dịch khối ngoại UPCOM



KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**Hội sở**

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,
Q1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP. Đà
Nẵng
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiền An, TP. Bắc Ninh
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

**Chi nhánh
Huế**

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

Sàn giao dịch Hoàng Cầu

Tầng 1, Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Phố Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 366/368

Sàn giao dịch Láng Hạ

101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 666/712 - Fax: (024) 3562 4628
Chi nhánh Cần Thơ
Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135